

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CBCCVC,
LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG**

Tháng: 5 /2025

STT	Họ và tên	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tháng	Cá nhân tự xếp loại	Mức xếp loại			
				HTXSNV	HTTNV	HTNV	Không HTNV
I	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm GDNN, GDTX thuộc UBND quận, huyện, thị xã						
1	Khúc Thị Mỹ Hạnh	89	89		X		
2	Cấp phó						
2.1	Nguyễn Thị Minh Ngọc	94	94	X			
2.2	Dương Thị Dung	99	99	X			
II	Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc quận, huyện, thị xã						
1	Đoàn Thị Thái	89	89		X		
2	Dương Vũ Thu Hoài	89	89		X		
3	Lưu Thị Loan	89	89		X		
4	Đinh Thị Hoài Thu	88	88		X		
5	Dương Thị Lan	89	89		X		
6	Nguyễn Ngọc Minh	86	86		X		
7	Lê Thị Thuỷ	85	85		X		
8	Nguyễn Thị Hoa	85	85		X		
9	Hoàng Thị Thanh Hương	89	89		X		
10	Nguyễn Thị Minh Hiện	89	89		X		
11	Hà Thị Vân Anh	89	89		X		

12	Trần Thị Khánh Nguyệt	89	89		X		
13	Nguyễn Thị Hồng Vân	86	86		X		
14	Phạm Thị Ngân	88	88		X		
15	Trần Thị Nhung	84	84		X		
16	Nguyễn Thị Dịu	88	88		X		
17	Nguyễn Thị Minh Trang	80	80		X		
18	Ngô Mai Hương	88	88		X		
19	Phạm Thị Kim Anh	86	86		X		
20	Nguyễn Ngọc Chinh	99	99	X			
21	Nguyễn Thu Phương	86	86		X		
22	Nguyễn Thị Liên	85	85		X		
23	Nguyễn Thị Kim Nhung	90	90	X			
24	Nguyễn Thị Hằng	88	88		X		
25	Phạm Thị Hà	93	93	X			
26	Đặng Huyền My	89	89		X		
27	Nguyễn Thị Yên	89	89		X		
28	Nguyễn Thị Hoài Trang	88	88		X		
29	Trần Hồng Thúy	88	88		X		
30	Hoàng Hoài Anh	85	85		X		
31	Lê Thị Hải Lý	89	89		X		
32	Bùi Bích Phương	86	86		X		
33	Dương Thị Luận	88	88		X		
34	Nguyễn Thị Hà Lan	89	89		X		
35	Lê Thị Thuý Ngoan	88	88		X		
36	Phùng Thị Duyên	85	85		X		
37	Nguyễn Thị Kiều Lan	89	89		X		
38	Nguyễn Thị Tuyết	89	89		X		
39	Phùng Thị Anh Ngọc	85	85		X		

40	Hoàng Thị Hoà	87	87		X		
41	Lê Hồng Nhung	88	88		X		
42	Bùi Thị Mai	88	88		X		
43	Chu Vinh Quang	85	85		X		
44	Hoàng Hà My	86	86		X		
45	Phạm Thị Hồng Ánh	86	86		X		
46	Nguyễn Thị Hà	87	87		X		
47	Nguyễn Tuấn Hải	69	69			X	
48	Nguyễn Thị Lan	92	92	X			
49	Ngô Thượng Thanh	98	98	X			
50	Nguyễn Thị Bích Hảo	88	88		X		
51	Lê Thanh Hường	88	88		X		
52	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	87	87		X		
53	Nguyễn Thu Huyền	89	89		X		
54	Trần Thị Hoài Anh	83	83		X		
55	Đặng Thị Quy	93	93	X			
56	Nguyễn Ngọc Ánh	84	84		X		
57	Đỗ Thị Khánh	88	88		X		
58	Đào Thị Thanh Loan	89	89		X		
59	Nguyễn Thị Phương	99	99	X			
60	Nguyễn Thị Minh Thu	89	89		X		
61	Bùi Diệu Linh	82	82		X		
62	Nguyễn Thị Vân Anh	88	88		X		
63	Hoàng Thị Loan	89	89		X		
64	Hồ Thị Kiều Loan	89	89		X		
65	Phạm Thị Minh Phụng	88	88		X		
66	Trương Bá Minh	85	85		X		
67	Nguyễn Văn Đạt	85	85		X		
68	Lê Linh Chi	85	85		X		

III	Lao động hợp đồng công tác tại các cơ quan, đơn vị						
1	Phi Quốc Vụ	88	88		X		
2	Khúc Văn Thắng	88	88		X		
3	Nguyễn Mạnh Cường	88	88		X		
4	Nguyễn Văn Thuý	88	88		X		
5	Lê Thủy Tiên	85	85		X		
6	Nguyễn Hồng Ngọc	86	86		X		
7	Nguyễn Xuân Phương	86	86		X		
8	Nguyễn Thị Huế	88	88		X		
9	Phạm Thu Hương	84	84		X		
10	Nguyễn Sơn Lâm	80	80		X		
11	Nguyễn Minh Quân	86	86		X		
12	Lưu Thùy Linh	85	85		X		
13	Trần Thị Minh Trang	99	99	X			
14	Phạm Thị Vân	80	80		X		
15	Nguyễn Ngọc Ánh	86	86		X		
16	Nguyễn Huyền Phương	86	86		X		
17	Nguyễn Thùy Linh	86	86		X		
18	Lê Thu Thảo	85	85		X		
19	Nguyễn Thị Thắm	85	85		X		
20	Nguyễn Việt Anh	85	85		X		
21	Nguyễn Thị Phương	86	86		X		

Thạch Bàn, ngày 30 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
THẠCH BÀN
Khúc Thị Mỹ Hạnh